

# PROVINCES

## OF

# VIETNAM

(Alphabetical listing with names of subordinate districts and cantons  
and numbers of villages in each)

USOM/Public Admin. Div.

Unofficial -as of Feb. 1, 1962

| PROVINCE (TINH)<br>(Chief-town in<br>parentheses) | DISTRICT (QUAN)<br>(District Hq.<br>in parens.) | CANTON (TONG) | No. of<br>Vil- *<br>lages | REGION<br># | POPULATION<br>AND AREA<br>(estimated) |
|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------|---------------------------|-------------|---------------------------------------|
| AN GIANG<br>(Long Xuyên)                          | An Phú<br>(Phước Hưng)                          |               | 11                        | SVN-W       | 812,737<br>3,833sq.kms                |
|                                                   | Châu Phú<br>(Châu Phú)                          | Châu Phú      | 6                         |             |                                       |
|                                                   |                                                 | An Lương      | 9                         |             |                                       |
|                                                   | Châu Thành<br>(Phước Đức)                       | Định Phước    | 5                         |             |                                       |
|                                                   |                                                 | Định Thành    | 8                         |             |                                       |
|                                                   | Chợ Mới<br>(Long Điền)                          | An Bình       | 5                         |             |                                       |
|                                                   |                                                 | Định Hoà      | 7                         |             |                                       |
|                                                   | Huệ Đức<br>(Ba Thê)                             | Định Phú      | 6                         |             |                                       |
|                                                   | Tân Châu<br>(Long Phú)                          | An Thành      | 4                         |             |                                       |
|                                                   |                                                 | An Lạc        | 4                         |             |                                       |
|                                                   | Thốt Nốt<br>(Thanh Hoà)                         | Định Mỹ       | 9                         |             |                                       |
|                                                   | Tịnh Biên<br>(An Phú)                           | Quý Đức       | 5                         |             |                                       |
|                                                   |                                                 | Thành Tín     | 3                         |             |                                       |
|                                                   | Tri Tôn<br>(Tri Tôn)                            | Thành Lễ      | 4                         |             |                                       |
|                                                   |                                                 | Thành Ý       | 5                         |             |                                       |
|                                                   |                                                 | Thành Ngãi    | 3                         |             |                                       |

| PROVINCE (TỈNH)         | DISTRICT (QUẬN)                    | CANTON (TONG)                     | No. of Vil-lages | REGION | POPULATION AND AREA (estimated) |
|-------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|------------------|--------|---------------------------------|
| AN XUYEN<br>(Quán Long) | Cái Nước<br>(Cái Nước Ngọn)        |                                   | 6                | SVN-W  | 275,001<br>4,952sq.kms          |
|                         | Đầm Dơi<br>(Tân Duyệt)             |                                   | 4                |        |                                 |
|                         | Năm Căn<br>(Năm Căn)               |                                   | 2                |        |                                 |
|                         | Quán Long<br>(Quán Long)           |                                   | 4                |        |                                 |
|                         | Sông Ông Đốc<br>(Cửa Sông Ông Đốc) |                                   | 3                |        |                                 |
|                         | Thời Bình<br>(Thời Bình)           |                                   | 4                |        |                                 |
| BA XUYEN                | Gia Rai<br>(Phong Thạnh)           | Long Thủy                         | 6                | SVN-W  | 555,609<br>5,571sq.kms          |
|                         | Kế Sách<br>(Kế An)                 | Định Tường<br>Định Khánh          | 4<br>6           |        |                                 |
|                         | Long Phú<br>(Long Phú)             | Định Mỹ<br>Định Phước<br>Định Hoà | 5<br>4<br>8      |        |                                 |
|                         | Mỹ Xuyên<br>(Hoà Tú)               | Nhiều Khánh<br>Nhiều Hoà          | 4<br>5           |        |                                 |
|                         | Thanh Trị<br>(Chợ Ngã Năm)         | Thanh An<br>Thanh Lộc             | 5<br>3           |        |                                 |
|                         | Thuận Hoà<br>(Ngã Tư Chợ Mỹ Tú)    | Thuận Mỹ<br>Thuận Phú             | 3<br>4           |        |                                 |
|                         | Vinh Châu<br>(Vinh Châu)           | Thanh Hưng                        | 5                |        |                                 |
|                         | Vinh Lợi<br>(Vinh Lợi)             | Thanh Hoà                         | 5                |        |                                 |
|                         | Cần Giã                            |                                   | 5                |        |                                 |
|                         |                                    |                                   |                  |        |                                 |
|                         |                                    |                                   |                  |        |                                 |
|                         |                                    |                                   |                  |        |                                 |
|                         |                                    |                                   |                  |        |                                 |
| BIÊN HOÀ                |                                    |                                   |                  | SVN-E  | 242,272                         |

| PROVINCE (TINH)           | DISTRICT (QUAN)              | CANTON (TONG) | No. of Vil-lages | REGION | POPULATION AND AREA (estimated) |
|---------------------------|------------------------------|---------------|------------------|--------|---------------------------------|
| BINH DUONG<br>(Phu Cuong) | Di An<br>(An Binh Xa)        | Chanh My      |                  | SVN-E  | 297,842<br>1,672sq.kms          |
|                           |                              | Thuong        | 4                |        |                                 |
|                           |                              | An Thuy       | 4                |        |                                 |
|                           | Long Thanh<br>(Phuoc Loc Xa) | Long Vinh     |                  |        |                                 |
|                           |                              | Hu            | 4                |        |                                 |
|                           |                              | Thanh Tuy     |                  |        |                                 |
|                           | Nhon Trach<br>(Phu Thanh)    | Thuong        | 8                |        |                                 |
|                           |                              | Thanh Tuy     |                  |        |                                 |
|                           |                              | Trung         | 7                |        |                                 |
|                           | Quang Xuyen<br>(An Thiet)    | Thanh Tuy     |                  |        |                                 |
|                           |                              | Hu            | 6                |        |                                 |
|                           |                              | An Thiet      | 4                |        |                                 |
|                           | Ben Cat<br>(My Phuoc)        | Binh Hung     | 6                |        |                                 |
|                           |                              | Binh An       | 4                |        |                                 |
| BINH DINH<br>(Binh Dinh)  | Chau Thanh<br>(Phu Cuong)    | Binh Dien     | 7                | CVN-L  | 809,345<br>9,678sq.kms          |
|                           |                              | Binh Phu      | 5                |        |                                 |
|                           |                              | Binh Thien    | 2                |        |                                 |
|                           | Cu Chi<br>(Tan An Hoi)       | Long Tuy Hu   | 4                |        |                                 |
|                           |                              | Long Tuy      |                  |        |                                 |
|                           |                              | Trung         | 4                |        |                                 |
|                           | Dau Tieng<br>(Dinh Thanh)    | Long Tuy      |                  |        |                                 |
|                           |                              | Thuong        | 6                |        |                                 |
|                           |                              | Binh Thanh    |                  |        |                                 |
|                           | Lai Thieu<br>(Tan Thoi)      | Thuong        | 8                |        |                                 |
|                           |                              | Binh Chanh    | 10               |        |                                 |
|                           |                              |               |                  |        |                                 |
|                           | An Lao<br>(An Hoa)           |               | 20               |        |                                 |
|                           |                              |               |                  |        |                                 |
|                           |                              |               |                  |        |                                 |
|                           | An Nhon<br>(Nhon Hung)       |               | 13               |        |                                 |
|                           |                              |               |                  |        |                                 |
|                           | An Tuc                       |               | 32               |        |                                 |

| PROVINCE (TINH)            | DISTRICT (QUAN)            | CANTON (TONG) | No. of Vil-<br>lages | REGION | POPULATION<br>AND AREA<br>(estimated) |
|----------------------------|----------------------------|---------------|----------------------|--------|---------------------------------------|
|                            | Phủ Cát<br>(Cát Trinh)     |               | 11                   |        |                                       |
|                            | Phủ Mỹ<br>(Mỹ Quang)       |               | 15                   |        |                                       |
|                            | Vân Canh<br>(Canh Thịnh)   |               | 10                   |        |                                       |
|                            | Vĩnh Thạnh<br>(Vĩnh Quang) |               | 20                   |        |                                       |
|                            | Tuy Phước<br>(Phước Nghĩa) |               | 18                   |        |                                       |
| BÌNH LONG<br>(An Lộc)      | An Lộc<br>(Tân Lập Phú)    |               | 21                   | SVN-B  | 65,422<br>2,334sq.kms                 |
|                            | Lộc Ninh<br>(Lộc Ninh)     |               | 10                   |        |                                       |
| BÌNH THUẬN<br>(Bình Thuận) | Hải Long<br>(Khánh Thiện)  |               | 7                    | CVN-L  | 259,611<br>4,404sq.kms                |
|                            | Hải Ninh<br>(Sông Mao)     |               | 8                    |        |                                       |
|                            | Hàm Thuận<br>(Phan Thiết)  |               | 10                   |        |                                       |
|                            | Hoà Đa<br>(Phan Rí Thành)  |               | 6                    |        |                                       |
|                            | Phan Lý Châm<br>(Hựu An)   |               | 10                   |        |                                       |
|                            | Thiên Giáo<br>(Hoà An)     |               | 10                   |        |                                       |
|                            | Tuy Phong<br>(Liên Hương)  |               | 7                    |        |                                       |
| BÌNH TUY<br>(Hàm Tân)      | Hàm Tân<br>(Tam Tân)       |               | 6                    | SVN-F  | 36,596<br>4,030sq.kms                 |
|                            | Hoài Đức                   |               | 6                    |        |                                       |

| PROVINCE (TỈNH)                          | DISTRICT (QUẬN)            | CANTON (TỔNG)           | No. of<br>Vil-<br>lages | REGION | POPULATION &<br>AREA<br>(estimated) |
|------------------------------------------|----------------------------|-------------------------|-------------------------|--------|-------------------------------------|
| CHUÔNG THIÊN<br>(Vị Thanh)               | Đức Long<br>(Vị Thanh)     | An Ninh                 | 7                       | SVN-W  | 304,283<br>Area N.A.                |
|                                          | Kiến Hưng                  | Kiến Định               | 10                      |        |                                     |
|                                          | Kiến Long<br>(Vinh Thuan)  |                         | 6                       |        |                                     |
|                                          | Long Mỹ<br>(Long Trị)      | Thanh Tuyên             | 9                       |        |                                     |
|                                          | Phước Long<br>(Phuoc Long) | Thanh Bình<br>Thanh Yên | 4<br>4                  |        |                                     |
|                                          |                            |                         |                         |        |                                     |
|                                          |                            |                         |                         |        |                                     |
| CON SON Island<br>(Con Son)<br>(Con Son) |                            |                         |                         | SVN-W  | 1,231<br>64sq.kms.                  |

| PROVINCE (TINH)          | DISTRICT (QUAN)              | CANTON (TONG) | No. of Vil-lages | REGION | POPULATION AND AREA (estimated) |
|--------------------------|------------------------------|---------------|------------------|--------|---------------------------------|
| DARLAC<br>(Ban Mê Thuột) | Ban Mê Thuột                 | Ea Tam        | 10               | CVN-H  | 146,949<br>12,808sq.kms         |
|                          |                              | Cư Kek        | 4                |        |                                 |
|                          |                              | Cư ewi        | 6                |        |                                 |
|                          |                              | Drai Sap      | 5                |        |                                 |
|                          |                              | (No canton)   | 2                |        |                                 |
|                          | Buôn Hồ                      | Cư Kuk        | 3                |        |                                 |
|                          |                              | Cư Kti        | 5                |        |                                 |
|                          |                              | Cư Dré        | 3                |        |                                 |
|                          |                              | Cư Dlieya     | 4                |        |                                 |
|                          | Lạc Thiệu                    | Dak Liêng     | 3                |        |                                 |
|                          |                              | Yang Lak      | 3                |        |                                 |
|                          |                              | Krong Ana     | 4                |        |                                 |
|                          |                              | Krong Bong    | 4                |        |                                 |
|                          |                              | Dak Phoi      | 2                |        |                                 |
|                          |                              | Dak Rohhyo    | 2                |        |                                 |
|                          |                              | Nam Ka        | 2                |        |                                 |
|                          |                              |               |                  |        |                                 |
| ĐÌNH TƯỜNG<br>(Mỹ Tho)   | Bến Tranh<br>(Dương Hoà Lạc) | Hưng Nhơn     | 9                | SVN-W  | 674,773<br>2,220sq.kms          |
|                          |                              | Thanh Quơn    | 7                |        |                                 |
|                          | Chợ Gạo<br>(Bình Phan)       | Thanh Phong   | 6                |        |                                 |
|                          |                              | Hoà Hảo       | 7                |        |                                 |
|                          | Giao Đức<br>(An Hưu)         | Phong Phú     | 5                |        |                                 |
|                          |                              | An Phú        | 5                |        |                                 |
|                          | Gò Công<br>(Long Thuận)      | Hoà Lạc       |                  |        |                                 |
|                          |                              | Thượng        | 8                |        |                                 |
|                          |                              | Hoà Lạc Hạ    | 7                |        |                                 |
|                          | Hoà Đồng<br>(Đồng Sơn)       | Hoà Đồng      |                  |        |                                 |
|                          |                              | Thượng        | 9                |        |                                 |
|                          |                              | Hoà Đồng Hạ   | 7                |        |                                 |
|                          | Khiêm Ích<br>(Thánh Hoà)     | Lợi Trinh     | 11               |        |                                 |
|                          |                              | Lợi Hoà       | 9                |        |                                 |
|                          | Long Định<br>(Long Định)     | Thuận Tri     | 10               |        |                                 |
|                          |                              | Thuận Bình    | 13               |        |                                 |
|                          |                              |               |                  |        |                                 |

| PROVINCE (TINH)          | DISTRICT (QUAN)            | CANTON (TONG)            | No. of Vil-<br>lages | REGION | POPULATION<br>AND AREA<br>(estimated) |
|--------------------------|----------------------------|--------------------------|----------------------|--------|---------------------------------------|
| KHÁNH HÒA<br>(Nha Trang) | Gò Vấp<br>(Hạnh Thông Xã)  | Bình Trị<br>Thượng       | 7                    | CVN-L  | 271,749<br>5,536sq.kms                |
|                          | Hốc Môn<br>(Thới Tam Thôn) | Bình Thạnh<br>Trung      | 6                    |        |                                       |
|                          |                            | Long Bình                | 6                    |        |                                       |
|                          | Nhà Bè<br>(Phú Xuân Hội)   | Bình Trị Hạ              | 9                    |        |                                       |
|                          | Tân Bình                   | Dương Hoà<br>Thượng      | 9                    |        |                                       |
|                          | Thủ Đức                    | An Điền                  | 6                    |        |                                       |
|                          | Linh Đông Xã               | An Bình                  | 5                    |        |                                       |
|                          | Cam Lâm<br>(Cam Lộc)       |                          | 14                   |        |                                       |
|                          | Diên Khánh<br>(Diên Thanh) |                          | 29                   |        |                                       |
|                          | Khánh Dương<br>(Ea Ksung)  | Krong Jing<br>Krong Hing | 2<br>3               |        |                                       |
|                          | Ninh Hoà<br>(Mỹ Hiệp)      |                          | 20                   |        |                                       |
|                          | Vạn Ninh<br>(Vạn Gia)      |                          | 9                    |        |                                       |
|                          | Vĩnh Xương<br>(Vĩnh Thanh) |                          | 12                   |        |                                       |
| KIẾN GIANG<br>(Rạch Giá) | Hà Tiên<br>(Mỹ Đức)        | Hà Thanh<br>Bình         | 5                    | SVN-W  | 345,167<br>6,828sq.kms                |
|                          | Kiến An<br>(Đồng Yên)      | Thanh An<br>Thanh Biên   | 5<br>4               |        |                                       |
|                          | Kiến Bình<br>(Thanh Hoà)   | Thanh Tân                | 6                    |        |                                       |
|                          | Kiến Lương<br>(An Bình)    |                          | 6                    |        |                                       |

| PROVINCE (TINH)          | DISTRICT (QUAN)               | CANTON (TONG) | No. of Vil-<br>lages | REGION | POPULATION<br>AND AREA<br>(estimated) |
|--------------------------|-------------------------------|---------------|----------------------|--------|---------------------------------------|
| KIẾN HOÀ<br>(Trúc Giang) | Ba Tri<br>(An Đức)            | Bảo An        | 4                    | SVN-W  | 550,815<br>2,155sq.kms                |
|                          |                               | Bảo Thuận     | 6                    |        |                                       |
|                          |                               | Bảo Trị       | 5                    |        |                                       |
|                          | Bình Đại<br>(Bình Đại)        | Hoà Quới      | 6                    |        |                                       |
|                          |                               | Hoà Thịnh     | 7                    |        |                                       |
|                          | Giồng Trôm<br>(Bình Hoà)      | Bảo Lộc       | 5                    |        |                                       |
|                          |                               | Bảo Phước     | 4                    |        |                                       |
|                          |                               | Bảo Thành     | 9                    |        |                                       |
|                          | Hàm Long<br>(Tiên Thủy)       | Bảo Đức       | 6                    |        |                                       |
|                          |                               | Bảo Ngãi      | 7                    |        |                                       |
|                          | Hương Mỹ<br>(Cầu Mông)        | Minh Huệ      | 4                    |        |                                       |
|                          |                               | Minh Quới     | 5                    |        |                                       |
|                          |                               | Minh Phú      | 4                    |        |                                       |
|                          | Mỏ Cày<br>(Đa Phước Hội)      | Minh Đạt      | 5                    |        |                                       |
|                          |                               | Minh Đạo      | 3                    |        |                                       |
|                          |                               | Minh Lý       | 4                    |        |                                       |
|                          |                               | Minh Thiện    | 4                    |        |                                       |
|                          |                               | Minh Thuận    | 4                    |        |                                       |
|                          | Thanh Phú<br>(Thanh Phú)      | Minh Trị      | 7                    |        |                                       |
|                          |                               |               |                      |        |                                       |
|                          | Trúc Giang<br>(An Hội)        | Bảo Hựu       | 8                    |        |                                       |
|                          |                               | An Hoà        | 8                    |        |                                       |
| KIẾN PHONG<br>(Cao Lãnh) | Cao Lãnh<br>(Mỹ Trà)          | An Tịnh       | 4                    | SVN-W  | 267,137<br>2,615sq.kms                |
|                          |                               | Phong Thạnh   | 8                    |        |                                       |
|                          | Kiến Văn<br>(Bình Hàng Trung) | Phong Năm     | 7                    |        |                                       |
|                          |                               |               |                      |        |                                       |
|                          | Hồng Ngự<br>(An Bình)         | Hồng An       | 3                    |        |                                       |
|                          |                               | Hồng Phước    | 2                    |        |                                       |
|                          |                               | Hồng Quang    | 6                    |        |                                       |
|                          | Mỹ An<br>(Mỹ An)              | Mỹ Đức        | 3                    |        |                                       |
|                          |                               | Mỹ Phước      | 2                    |        |                                       |
|                          | Thanh Bình                    | Thanh Liêm    | 5                    |        |                                       |



| PROVINCE (TINH)       | DISTRICT (QUAN)            | CANTON (TONG)     | No. of Vil-lages | REGION | POPULATION AND AREA (estimated) |
|-----------------------|----------------------------|-------------------|------------------|--------|---------------------------------|
| KONTUM<br>(Kontum)    | Tuyên Nhơn<br>(Thụy Đông)  | Mỹ Bình Hạ        | 3                | CVN-H  | 83,731<br>11,230sq.kms          |
|                       |                            | Mỹ Bình Thượng    | 3                |        |                                 |
|                       | Tuyên Bình<br>(Thanh Thôn) | Tuyên Bình Hạ     | 2                |        |                                 |
|                       |                            | Tuyên Bình Thượng | 3                |        |                                 |
|                       |                            | Tuyên Bình Trung  | 2                |        |                                 |
|                       | Dak Sut                    | Dak Rolong        | 4                |        |                                 |
|                       |                            | Halong            | 5                |        |                                 |
|                       |                            | Die Sud           | 4                |        |                                 |
|                       |                            | Dak Pek           | 1                |        |                                 |
|                       |                            | Die Nork          | 4                |        |                                 |
|                       |                            | Bong Tul          | 5                |        |                                 |
|                       |                            |                   |                  |        |                                 |
|                       | Dak Tô                     | Dak Tô            | 4                |        |                                 |
|                       |                            | Dak Brong         | 3                |        |                                 |
|                       |                            | Kou Hring         | 6                |        |                                 |
|                       |                            | Dak Môt           | 3                |        |                                 |
|                       | Kontum<br>(Plei Mang Ia)   | Kon Tum           | 4                |        |                                 |
|                       |                            | Ya Ty             | 4                |        |                                 |
|                       |                            | Plei Krong        | 5                |        |                                 |
|                       |                            | Halang            | 4                |        |                                 |
|                       |                            | Kon Sotin         | 4                |        |                                 |
|                       |                            | Kon Monay         | 7                |        |                                 |
|                       |                            | Ha Mong           | 14               |        |                                 |
|                       | Tou Mrong                  | Tou Morong        | 8                |        |                                 |
|                       |                            | Vir-Ngieo         | 2                |        |                                 |
|                       |                            | Mang Buk          | 1                |        |                                 |
|                       |                            | Kou Kleang        | 2                |        |                                 |
| LÂM ĐÔNG<br>(Bảo Lộc) | Bảo Lộc<br>(Bảo Lộc)       | Đại Hoà           | 4                | CVN-H  | 58,634<br>4,726sq.kms           |
|                       |                            | Đại Thuận         | 3                |        |                                 |
|                       |                            | Tân Mả            | 4                |        |                                 |
|                       |                            | (No canton)       | 1                |        |                                 |

| PROVINCE (TỈNH)           | DISTRICT (QUẬN)                   | CANTON (TỈNH)                                             | No. of Vil-<br>lages | REGION | POPULATION<br>AND AREA<br>(estimated) |
|---------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------|--------|---------------------------------------|
|                           | Bình Phước<br>(Dương Xuân Hội)    | Tân Thạnh<br>Thanh Mục<br>Thượng<br>Thanh Mục<br>Hạ       | 6<br>5<br>4          |        |                                       |
|                           | Cần Đức<br>(Tân An)               | Lộc Thành<br>Thượng<br>Lộc Thành<br>Trung<br>Lộc Thành Hạ | 6<br>4<br>5          |        |                                       |
|                           | Cần Giuộc<br>(Trương Bình)        | Phước Điền<br>Trung<br>Phước Điền Hạ<br>Dương Hoà Hạ      | 9<br>6<br>3          |        |                                       |
|                           | Đức Hoà<br>(Đức Hoà)              | Đức An Thượng<br>Đức An Hạ                                | 6<br>4               |        |                                       |
|                           | Đức Huệ<br>(My Quý)               |                                                           | 3                    |        |                                       |
|                           | Tân Trụ<br>(Tân Trụ)              | An Ninh Hạ<br>Cửu Cư Hạ                                   | 6<br>6               |        |                                       |
|                           | Thủ Thừa<br>(Bình Phong<br>Thạnh) | An Ninh Thượng<br>Cửu Cư Thượng                           | 5<br>4               |        |                                       |
| LONG KHÁNH<br>(Xuân Lộc)  | Định Quán<br>(Định Quán)          |                                                           | 3                    | SVN-E  | 86,683<br>2,971sq.kms                 |
|                           | Xuân Lộc<br>(Xuân Lộc)            | Bình Lâm<br>Thượng<br>Bình Lâm Hạ                         | 8<br>7               |        |                                       |
| NINH THUẬN<br>(Phan Rang) | An Phước<br>(Hậu Phước)           |                                                           | 4                    | CVN-L  | 137,23E<br>3,498sq.kms                |
|                           | Bửu Sơn<br>(An Sơn)               |                                                           | 8                    |        |                                       |
|                           | Du Long                           |                                                           | 4                    |        |                                       |

| PROVINCE (TINH)             | DISTRICT (QUAN)            | CANTON(TONG)                                             | No. of Vil-lages      | REGION | POPULATION AND AREA (estimated) |
|-----------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------|--------|---------------------------------|
| PHÚ YÊN<br>(Tuy Hoà)        | Phụng Hiệp<br>(Phụng Hiệp) | Định Phước<br>Định Hoà                                   | 4<br>4                | CVN-L  | 346,348<br>7,169sq.kms          |
|                             | Đồng Xuân<br>(Là Hai)      |                                                          | 7                     |        |                                 |
|                             | Phú Đức<br>(Tuy Bình)      | Phú Hoà<br>Phú Trung<br>Phú Mỹ<br>(No canton)            | 3<br>4<br>5<br>1      |        |                                 |
|                             | Sơn Hoà<br>(Cung Sơn)      |                                                          | 13                    |        |                                 |
|                             | Sông Cầu<br>(Sông Cầu)     |                                                          | 5                     |        |                                 |
|                             | Tuy An<br>(Chí Thạnh)      |                                                          | 14                    |        |                                 |
|                             | Tuy Hoá<br>(Tuy Hoà)       |                                                          | 17                    |        |                                 |
|                             | Bố Đức<br>(Phước Lễ)       | Phước Lễ<br>Đag-Huyf<br>Bù-Yam-Phút<br>Bù Yu<br>Bù Prang | 1<br>1<br>1<br>1<br>1 |        |                                 |
|                             | Đôn Luân<br>(Doãn Đức)     | Bù Yum<br>N'Dreng<br>Tân Thuận<br>Thuận Lợi              | 1<br>1<br>1<br>2      |        |                                 |
|                             | Đức Phong<br>(Bù Dang)     | Bù Dang<br>Bù R'Lap                                      | 2<br>1                |        |                                 |
| PHƯỚC LONG<br>(Phước Bình)  | Phước Bình<br>(Sơn Giang)  | Khun-Narr<br>Xor-Nuk<br>Khun Klenh                       | 2<br>1<br>1           | SVN-E  | 32,308<br>4,764sq.kms           |
|                             | Hiếu Liêm<br>(Sông Bé)     |                                                          | 2                     |        |                                 |
|                             | Phú Giao                   | Chánh Mỹ Hạ                                              | 5                     |        |                                 |
|                             |                            |                                                          |                       |        |                                 |
| PHƯỚC THÀNH<br>(Phước Vinh) |                            |                                                          |                       | SVN-E  | 65,255<br>2,947sq.kms           |

| PROVINCE (TINH)    | DISTRICT (QUAN)                   | CANTON (TONG)        | No. of Villages | REGION | POPULATION AND AREA (estimated) |
|--------------------|-----------------------------------|----------------------|-----------------|--------|---------------------------------|
| PLEIKU<br>(Pleiku) | Đất Đỏ<br>(Phước Thọ)             | Phước Hưng<br>Thượng | 3               | CVN-H  | 124,508<br>8,865sq.kms          |
|                    |                                   | Phước Hưng<br>Trung  | 2               |        |                                 |
|                    |                                   | Phước Hưng<br>Hạ     | 3               |        |                                 |
|                    | Đức Thanh<br>(Ngai Giao)          | Cơ Trạch             | 4               |        |                                 |
|                    |                                   |                      |                 |        |                                 |
|                    | Long Điền<br>(Long Điền)          | An Phú Thượng        | 6               |        |                                 |
|                    |                                   |                      |                 |        |                                 |
|                    | Xuyên Mộc<br>(Xuyên Mộc)          | Nhơn Xương           | 5               |        |                                 |
|                    |                                   |                      |                 |        |                                 |
|                    | Vũng Tàu<br>(Vũng Tàu)            |                      | 5               |        |                                 |
|                    |                                   |                      |                 |        |                                 |
|                    | Cheo Reo<br>(Bon Rung Ma<br>Đoan) | Ia-Robol             | 5               |        |                                 |
|                    |                                   | Ia-Hiao              | 4               |        |                                 |
|                    |                                   | Ia-Piao              | 2               |        |                                 |
|                    |                                   | Ia-Sol               | 3               |        |                                 |
|                    |                                   | Chutse               | 2               |        |                                 |
|                    | Bon Huong*                        | Tong Trung           | 4               |        |                                 |
|                    | Lệ Trung<br>(Lệ Cần)              | Dak Doa              | 4               |        |                                 |
|                    |                                   | Lac                  | 4               |        |                                 |
|                    |                                   | Plei Bong            | 3               |        |                                 |
|                    |                                   | Plei-Brel-Dor        | 4               |        |                                 |
|                    |                                   | Plei-Ngo             | 4               |        |                                 |
|                    |                                   | Plei-Piom            | 3               |        |                                 |
|                    |                                   | Plei Roh             | 5               |        |                                 |
|                    |                                   | (No canton)          | 10              |        |                                 |
|                    | Degroi*                           | Dak Bot              | 2               |        |                                 |
|                    |                                   | Degroi               | 2               |        |                                 |
|                    |                                   | Mang Yang            | 2               |        |                                 |
|                    |                                   | (No canton)          | 2               |        |                                 |
|                    | My Thanh *                        | Plei-Dolim           | 3               |        |                                 |
|                    |                                   | Plei-Kly             | 3               |        |                                 |

| PROVINCE (TINH)          | DISTRICT (QUAN)           | CANTON (TONG)                         | No. of Vil-<br>lages | REGION | POPULATION<br>AND AREA<br>(estimated) |
|--------------------------|---------------------------|---------------------------------------|----------------------|--------|---------------------------------------|
| QUẢNG ĐỨC<br>(Gia Nghĩa) | Lệ Thanh<br>(Đức Hưng)    | Plei Del<br>Plei Ponuk<br>(No canton) | 6<br>5<br>2          | CVN-H  | 29,598<br>5,743sq.kms                 |
|                          | Plei Donao*               | Plei Donao<br>Plei Tai<br>(No canton) | 6<br>3<br>2          |        |                                       |
|                          | Đức Lập<br>(Tư Minh)      | Đức Minh                              | 6                    |        |                                       |
|                          | Khiêm Đức<br>(Ta monng)   | Sơn Khê                               | 4                    |        |                                       |
|                          | Kiến Đức<br>(Sùng Đức)    | Kiên Minh<br>Kiên Đạo                 | 2<br>2               |        |                                       |
|                          | Đại Lộc<br>(Xả Lộc Xuân)  |                                       | 12                   |        |                                       |
|                          | Điện Bàn<br>(Vĩnh Điện)   |                                       | 31                   |        |                                       |
|                          | Duy Xuyên<br>(Xuyên Châu) |                                       | 19                   |        |                                       |
|                          | Hiếu Đức<br>(Giao Trì)    |                                       | 14                   |        |                                       |
|                          | Hoà Vang<br>(Thuận Nam)   |                                       | 21                   |        |                                       |
| QUẢNG NAM<br>(Hội An)    | Thương Đức<br>(Kim Xuyên) |                                       | 21                   | CVN-L  | 937,056<br>11,302sq.kms               |
|                          | Hậu Đức<br>(Tiên Trà)     |                                       | 14                   |        |                                       |
|                          | Hiệp Đức<br>(Đồng Ln)     |                                       | 14                   |        |                                       |
|                          | Quế Sơn<br>(Sơn Thành)    |                                       | 23                   |        |                                       |
|                          | Tam Kỳ                    |                                       | 24                   |        |                                       |

| PROVINCE (TINH)            | DISTRICT (QUAN)               | CANTON (TONG) | No. of Vil-lages | REGION | POPULATION AND AREA (estimated) |
|----------------------------|-------------------------------|---------------|------------------|--------|---------------------------------|
| QUẢNG NGÃI<br>(Quảng Ngãi) | Ba Tư<br>(Ba Thuận)           |               | 24               | CVN-L  | 658,348<br>4,359sq.kms          |
|                            | Bình Sơn<br>(Bình Văn)        |               | 24               |        |                                 |
|                            | Chương Nghĩa<br>(Thượng Uyển) |               | 10               |        |                                 |
|                            | Đức Phổ<br>(Phổ Đại)          |               | 15               |        |                                 |
|                            | Minh Long<br>(Minh Tâm)       |               | 14               |        |                                 |
|                            | Mộ Đức<br>(Đức Vinh)          |               | 12               |        |                                 |
|                            | Nghĩa Hãn<br>(Nghĩa Chánh)    |               | 8                |        |                                 |
|                            | Sơn Hà<br>(Hà Trung)          |               | 14               |        |                                 |
|                            | Sơn Tịnh<br>(Sơn Long)        |               | 20               |        |                                 |
|                            | Trà Bông<br>(Trà Khương)      |               | 13               |        |                                 |
|                            | Tư Nghĩa<br>(Tư An)           |               | 14               |        |                                 |
| QUẢNG TRỊ<br>(Quảng Trị)   | Ba Lòng<br>(Ba Lương)         |               | 7                | CVN-L  | 276,551<br>4,741sq.kms          |
|                            | Cam Lộ<br>(Cam Nghĩa)         |               | 13               |        |                                 |
|                            | Gio Linh<br>(Gio Lễ)          |               | 6                |        |                                 |
|                            | Hải Lăng<br>(Hải Thọ)         |               | 23               |        |                                 |

| PROVINCE (TINH)        | DISTRICT (QUAN)              | CANTON(TONG)       | No. of Vil-lages | REGION | POPULATION AND AREA (estimated) |
|------------------------|------------------------------|--------------------|------------------|--------|---------------------------------|
| TÂY NINH<br>(Tây Ninh) | Hiếu Thiên<br>(Gồ Đầu Hạ)    | Giai Hoá           | 6                | SVN-E  | 287,373<br>4,064sq.kms          |
|                        |                              | Mỹ Ninh            | 5                |        |                                 |
|                        |                              | Triêm Hoá          | 4                |        |                                 |
|                        | Khiêm Hanh<br>(Bầu Đồn)      | Thanh Bình         | 5                |        |                                 |
|                        | Phủ Đức<br>(Trang Bàng)      | Hàm Ninh Hạ        | 5                |        |                                 |
|                        | Phủ Khương<br>(Suối Đá)      | Hàm Ninh<br>Thượng | 8                |        |                                 |
|                        |                              | Lộc An             | 3                |        |                                 |
|                        | Phước Ninh<br>(Bến Sỏi)      | Hoa Ninh           | 8                |        |                                 |
|                        |                              | Phước Hưng         | 7                |        |                                 |
|                        |                              |                    |                  |        |                                 |
| THỪA THIÊN<br>(Huế)    | Hương Điền<br>(Điền Hải)     |                    | 8                | CVN-L  | 452,598<br>4,876sq.kms          |
|                        | Hương Thủy<br>(Thủy Châu)    |                    | 14               |        |                                 |
|                        | Hương Trà<br>(Hương Sơn)     |                    | 10               |        |                                 |
|                        | Nam Hoà<br>(Thượng Bàng)     | Nguồn Bửu          | 3                |        |                                 |
|                        |                              | Nguồn Tả           | 3                |        |                                 |
|                        |                              | Nguồn Bồ           | 4                |        |                                 |
|                        |                              | (No canton)        | 3                |        |                                 |
|                        | Phong Điền<br>(Phong Nguyên) |                    | 7                |        |                                 |
|                        | Phủ Lộc<br>(Lộc Trí)         |                    | 9                |        |                                 |
|                        | Phủ Vang<br>(Phủ Dương)      |                    | 15               |        |                                 |
|                        | Quảng Điền<br>(Quảng Phước)  |                    | 7                |        |                                 |
|                        | Vinh Lộc<br>(Vinh Hưng)      |                    | 11               |        |                                 |
|                        |                              |                    |                  |        |                                 |

| PROVINCE (TINH)          | DISTRICT (QUAN)            | CANTON (TONG) | No. of Villages | REGION | POPULATION AND AREA (estimated) |
|--------------------------|----------------------------|---------------|-----------------|--------|---------------------------------|
| VĨNH BÌNH<br>(Phú Vinh)  | Lạc Dương<br>(Binh Ninh)   | Phước Thọ     | 2               | SVN-W  | 535,378<br>2,880sq.kms          |
|                          |                            | Đa Tân        | 3               |        |                                 |
|                          |                            | Nhân Lạc      | 2               |        |                                 |
|                          | Cảng Long<br>(Binh Phú)    | Bình Khánh    | 3               |        |                                 |
|                          |                            | Bình Khánh    |                 |        |                                 |
|                          |                            | Thượng        | 4               |        |                                 |
|                          |                            | Bình Phước    | 2               |        |                                 |
|                          | Cầu Kè<br>(Hoà An)         | Tuân Giá      | 8               |        |                                 |
|                          | Cầu Ngang<br>(Mỹ Hoà)      | Bình Trị      | 4               |        |                                 |
|                          |                            | Vĩnh Lợi      | 4               |        |                                 |
|                          | Châu Thành<br>(Phú Vinh)   | Trà Nhiều     | 3               |        |                                 |
|                          |                            | Trà Bình      | 3               |        |                                 |
|                          |                            | Trà Phú       | 4               |        |                                 |
|                          | Long Toàn<br>(Long Toàn)   | Vĩnh Trị      | 5               |        |                                 |
|                          | Tiểu Cầu<br>(Tiểu Cầu)     | Ngãi Thạnh    | 5               |        |                                 |
|                          | Trà Cú<br>(Ngãi Xuyên)     | Ngãi Hoà      |                 |        |                                 |
|                          |                            | Thượng        | 4               |        |                                 |
|                          |                            | Ngãi Hoà      |                 |        |                                 |
|                          |                            | Trung         | 3               |        |                                 |
|                          |                            | Thanh Hoà     |                 |        |                                 |
|                          |                            | Thượng        | 2               |        |                                 |
|                          | Trà Ôn                     | Bình Lễ       | 3               |        |                                 |
|                          |                            | Thành Trì     | 5               |        |                                 |
|                          |                            | Bình Thới     | 3               |        |                                 |
|                          | Vũng Liêm<br>(Trung Thành) | Bình Hiếu     | 3               |        |                                 |
|                          |                            | Bình Trưng    | 3               |        |                                 |
|                          |                            | Bình Quới     | 3               |        |                                 |
| VĨNH LONG<br>(Vĩnh Long) | Bình Minh                  | An Trường     | 3               | SVN-W  | 550,540<br>1,900sq.kms          |
|                          | (Mỹ Thuận)                 | An Ninh       | 4               |        |                                 |
|                          |                            | An Khương     | 2               |        |                                 |



| PROVINCE (TINH) | DISTRICT (QUAN)             | CANTON (TONG)                       | No. of Vil-lages | REGION | POPULATION AND AREA (estimated) |
|-----------------|-----------------------------|-------------------------------------|------------------|--------|---------------------------------|
|                 | Lấp Vò<br>(Bình Thành Đông) | Phủ Thượng Phong Thới               | 5<br>5           | SVN-W  |                                 |
|                 | Minh Đức<br>(Chanh Hối)     | Thanh Thiềng Bình Thiềng            | 4<br>4           |        |                                 |
|                 | Sa Đéc<br>(Tân Vinh Hoà)    | An Thạnh An Trung An Mỹ Tây An Thới | 6<br>5<br>4<br>4 |        |                                 |
|                 | Tam Bình<br>(Trường Lộc)    | Bình Thuận Bình Phú Bình Định       | 3<br>2<br>3      |        |                                 |

**Totals:**

39 Provinces 220 Districts 319 Cantons 2,545 Vil. ♦ 12,359,136

♦ Excludes the populations of the following autonomous cities:

|                   |           |
|-------------------|-----------|
| Saigon Prefecture | 1,400,000 |
| Đà Nẵng (Tourane) | 104,797   |
| Huế               | 103,367   |
| Đà Lạt (Dalat)    | 48,843    |

Grand total of the population of the Republic of VN 14,016,643

Source of information: - Official Journal of the R.V.N.  
- National Institute of Statistics (for population)

# FIELD ADMINISTRATION AND LOCAL GOVERNMENT

USOM/PAD - As of February 1, 1962

## A. Regional Delegations of the Government

|                          | <u>Headquarters</u> | <u>Population</u> | <u>Name</u>          |
|--------------------------|---------------------|-------------------|----------------------|
| Govt. Delegate for CVN-L | Hue                 | 4,357,508         | Mr. Ho Dac Khuong    |
| Govt. Delegate for CVN-H | Ban Me Thuot        | 548,372           | Mr. Than Trong Thuan |
| Govt. Delegate for SVN-W | Can Tho             | ( 9,110,763       | Mr. Nguyen Van Vang  |
| Govt. Delegate for SVN-E | Bien Hoa            |                   | B.Gen. Van Thanh Cao |

## B. Cities having Autonomous Municipality Status

| <u>Prefecture</u> | <u>Region</u> |                  | <u>Population</u> | <u>Prefect</u>   |
|-------------------|---------------|------------------|-------------------|------------------|
| Saigon            | SVN           | National Capital | 1,400,000         | Mr. Vu Tien Huan |

  

| <u>Cities</u> | <u>Region</u> |  | <u>Population</u> | <u>Mayors</u>       |
|---------------|---------------|--|-------------------|---------------------|
| Dalat         | CVN-H         |  | 48,843            | Mr. Tran van Phuoc  |
| Danang        | CVN-L         |  | 104,797           | Mr. Ha Thuc Luyen   |
| Hue           | CVN-L         |  | 103,867           | Mr. Nguyen Van Bang |

## C. Provinces

| <u>Names</u>     | <u>Region</u> | <u>Chief Towns</u> | <u>Population</u> | <u>Province Chiefs</u>    |
|------------------|---------------|--------------------|-------------------|---------------------------|
| 1. An Giang      | SVN-W         | Long Xuyen         | 812,737           | Major Nguyen Van Minh     |
| 2. An Xuyen      | SVN-W         | Quan Long          | 275,001           | Lt.Col. Pham van Ut       |
| 3. Ba Xuyen      | SVN-W         | Khanh Hung         | 581,400           | Major Nguyen Ngoc Thang   |
| 4. Bien Hoa      | SVN-E         | Bien Hoa           | 242,397           | Major Hoang Manh Thuong   |
| 5. Binh Duong    | SVN-E         | Phu Cuong          | 297,842           | Major Tran van Minh       |
| 6. Binh Dinh     | CVN-L         | Qui Nhon           | 809,345           | Mr. Bui Thuc Duyen        |
| 7. Binh Long     | SVN-E         | An Loc             | 65,422            | Major Nguyen Duc Mai      |
| 8. Binh Thuan    | CVN-L         | Phan Thiet         | 259,611           | Lt.Col. Nguyen Quoc Hoang |
| 9. Binh Tuy      | SVN-E         | Ham Tan            | 36,596            | Capt. Nguyen Van Ty       |
| 10. Chuong Thien | SVN-W         | Vi Thanh           | 304,283           | Major Nguyen Hien Diem    |
| 11. Con Son      | SVN-E         | Con Son            | 1,231             | Major Le Van The          |
| 12. Darlac       | CVN-H         | Ban Me Thuot       | 146,949           | Major Nguyen Dinh Bang    |
| 13. Dinh Tuong   | SVN-W         | My Tho             | 674,773           | Major Lam Quang Tho       |
| 14. Gia Dinh     | SVN-E         | Gia Dinh           | 654,202           | Major Nguyen Duc Xich     |
| 15. Khanh Hoa    | CVN-L         | Nha Trang          | 271,749           | Major Le Tap              |
| 16. Kien Giang   | SVN-W         | Rach Gia           | 345,944           | Capt. Nguyen van Que      |
| 17. Kien Hoa     | SVN-W         | Truc Giang         | 551,055           | Lt.Col. Pham Ngoc Thao    |
| 18. Kien Phong   | SVN-W         | Cao Lanh           | 267,137           | Lt.Col. Dinh Van Phat     |
| 19. Kien Tuong   | SVN-W         | Moc Hoa            | 54,968            | Major Le Thanh Nhat       |
| 20. Kontum       | CVN-H         | Kontum             | 83,731            | Capt. Hoang Van Dinh      |
| 21. Lam Dong     | CVN-H         | Bao Loc            | 58,634            | Major Nguyen Van Tai      |
| 22. Long An      | SVN-W         | Tan An             | 493,191           | Major Nguyen Viet Thanh   |
| 23. Long Khanh   | SVN-W         | Xuan Loc           | 86,683            | Major Nguyen Huynh        |
| 24. Ninh Thuan   | CVN-L         | Phan Rang          | 137,238           | Lt.Col. Nguyen Kim Khanh  |
| 25. Phong Dinh   | SVN-W         | Can Tho            | 378,507           | Major Le Van Tu           |
| 26. Phu Yen      | CVN-L         | Tuy Hoa            | 346,348           | Major Duong Thai Hong     |
| 27. Phuoc Long   | SVN-E         | Phuoc Binh         | 32,308            | Major Do Van Dien         |
| 28. Phuoc Thanh  | SVN-E         | Phuoc Vinh         | 65,255            | Major Ho Trung Hau        |
| 29. Phuoc Tuy    | SVN-E         | Phuoc Le           | 143,108           | Major Ho Van Phang        |
| 30. Pleiku       | CVN-H         | Pleiku             | 124,508           | Mr. Ton That Chu          |